TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày 29 / 11 / 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan;

2. Ông Phạm Thành Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1996, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp ML, xã MH, TP. LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị Bé C; có vợ là Bạch Nguyễn Hồng L và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố LX áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng;

- Ngày 08/02/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố LX áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng;

Bị tạm giữ từ ngày 22/8/2018 đến ngày 25/8/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Quang V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung M trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh An Giang.

- *Bị hại*: Anh Đỗ Tuấn K, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp ML, xã MH, TP. LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Huỳnh Bá N, sinh năm 1990; địa chỉ: số 41/1P, đường Trần Hưng Đạo, khóm Đông An 1, phường P, thành phố LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Tấn A, sinh năm 1986; địa chỉ: khóm Bình Long 4, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1983; địa chỉ: số 260/3, đườngHV, khóm 6, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1985; địa chỉ: khóm BK, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Bích Ng, sinh năm; 1979; địa chỉ: số 169/1A, khóm Đ, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Bạch Nguyễn Hồng L, sinh năm 1997; Trú tại: ấp M, xã MH, thành phố LX, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/8/2018 Lê Văn P điều khiển xe máy biển kiểm soát 67B2-241.48 đến cửa hàng điện thoại di động T của anh Đỗ Tuấn K tại chợ Trà Mơn thuộc tổ 4, ấp M, xã MH với mục đích lấy trộm tài sản, tới đây P thực hiện trèo lên sạp bán rau liền kề, bẻ gãy tấm ván gỗ chui vào cửa hàng điện thoại di động T lấy trộm tài sản gồm: 03 điện thoại di động các hiệu Iphone 6, Sony Xperia, Samsung J320; 06 thẻ sim Mobiphone, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen và 01 hộp chạy chương trình điện thoại hiệu Betdonggo rồi ra ngoài bằng đường đã vào. Trong quá trình tìm tài sản tại cửa hàng T, P phát hiện có 03 camera an ninh, P đã dùng tay bẻ gãy các camera này và lấy 01 cái đem ra ngoài bỏ vào thùng rác trước cửa hàng. Sau đó P đem số tài sản trên cA giấu trong láng trại cặp bờ kênh đối diện nhà của P.

Đến khoảng 15 giờ ngày 18/8/2018, P đem số tài sản lấy trộm được đến gặp Huỳnh Bá N tại phường P, thành phố LX nói dối là tài sản của P nhờ N bán hoặc cầm cố; anh N tin thật nên đã đem bán, cầm cố các tài sản là: Bán máy tính hiệu Lenovo tại cửa hàng điện thoại TP cho Trần Thị Bích Ng được 1.200.000 đồng; Cầm cố điện thoại hiệu Samsung J320 cho người không rõ họ tên ở khu vực phà Trà Ôn, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên được 1.000.000 đồng; Cầm cố điện thoại hiệu Sony Xperia tại cửa hàng điện thoại Hùng Vương cho anh Nguyễn Văn Tr được 800.000 đồng; cầm cố điện thoại di động hiệu

Iphone 6 tại cửa hàng điện thoại HL của Nguyễn Hoàng M được 2.000.000 đồng.

Số tiền bán, cầm cố tài sản N đưa lại cho P; P cho N số tiền 100.000 đồng, 02 thẻ sim Mobiphone, giấy cầm cố điện thoại di động hiệu Sony Xperia, còn hộp chạy chương trình điện thoại hiệu Betdonggo P ném xuống nắp cống trên đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên; đến ngày 21/8/2018, N chuộc điện thoại hiệu Sony Xperia đem bán cho anh Huỳnh Tấn A với giá 800.000 đồng.

Đến ngày 22/8/2018, Lê Văn P đến Công an xã MH đầu thú.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 127/KL.HĐ ngày 22/8/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen giá trị 3.438.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trị giá 3.749.5000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sone Xperia màu trắng bạc, trị giá 1.495.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320 màu vàng, trị giá 1.095.000 đồng; 01 hộp chạy chương trình điện thoại nhãn hiệu Betdonggo màu tím không có cơ sở xác định giá trị; 03 camera an ninh nhãn hiệu KBVIEW, mỗi cái trị giá 400.000 đồng; 06 thẻ sim Mobiphone trị giá 450.000 đồng.

Tại Cáo Tr số 139/CT-VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Lê Văn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 09/10/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố LX đã ban hành quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Đỗ Tuấn K các tài sản là: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng bạc (là tài sản bị cáo đã trộm cắp được)

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên trình bày luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18/8/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi đột nhập vào tiệm điện thoại di động của anh K tại tổ 4, ấp M, xã MH thực hiện lấy trộm các tài sản là: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J320 màu vàng; 01 hộp chạy chương trình điện thoại nhãn hiệu Betdonggo màu tím 06 thẻ sim Mobiphone và thực hiện bẻ gãy 03 camera an ninh nhãn hiệu KBVIEW.

Số tài sản trộm cắp được, bị cáo đã nhờ N bán hoặc cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trưởng thành nhưng lại không chịu lao động mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bán, cầm cố tài sản lấy tiền tiêu xài. Cho nên, hành vi của bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo Tr của Viện kiểm sát thành phố LX, tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú; tác động gia đình giao nộp số tiền 700.000 đồng bồi thường cho bị hại. Đồng thời, bị cáo lại thuộc hộ cận nghèo. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị xem xét buộc bị cáo bồi thường cho ông Đỗ Tuấn K 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng M 2.000.000 đồng, bà Trần Thị Bích Ng 2.200.000 đồng. Riêng anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Đối với số tiền 800.000 đồng mà anh A yêu cầu bồi thường, đây là số tiền mà N đã bán điện thoại cho anh A nên N phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh A. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc N phải bồi thường cho anh A 800.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy SAVANT màu đen, biển số 67B2-241.48, số khung: RRKWCHSUM5X000016, số máy: VTTJL1P52FMH7000016; giao trả lại cho bị cáo 01 nón kết màu đen có ghi chữ Hollister và 01 nón bảo hiểm màu đen có viền trắng đỏ.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P trình bày ý kiến: Viện kiểm sát đã thực hiện đầy đủ các hoạt động tố tụng theo quy định pháp luật. Tòa án đã gửi thông báo cho người bào chữa tham gia phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Thống nhA với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh do bị cáo đã thừa nhận hành vi, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ.

Đối với chiếc xe mô tô, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô bị tạm giữ cho bị cáo để bị cáo có phương tiện làm ăn sau khi chấp hành xong hình phạt.

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, mặc dù xe máy bị thu giữ là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, bị cáo đã sử dụng tài sản này vào việc thực hiện hành vi pham tội. Cho nên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị hại Đỗ Tuấn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Bá N, Huỳnh Tấn A, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hoàng M và Trần Thị Bích Ng đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt các ông, N, A, Tr và Ng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn P, trong quá trình điều tra, truy tố và thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo Tr truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, vật chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có căn cứ xác định, vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18/8/2018, Lê Văn P đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67B2-241.48 đến tiệm điện thoại T của anh Đỗ Tuấn K. Bị cáo trèo lên sạp bán rau kế bên tiệm điện thoại, dùng tay bẻ vách gỗ, trèo qua vách gỗ đột nhập vào cửa hàng điện thoại T. Khi vào tiệm điện thoại, bị cáo đã chiếm đoạt 03 điện thoại di động các hiệu Iphone 6, Sony Xperia, Samsung J320; 06 thẻ sim Mobiphone, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen và 01 hộp chạy chương trình điện thoại hiệu Betdonggo. Sau đó, bị cáo thoát ra ngoài bằng đường đã vào.

Sau đó, bị cáo đi về lán trại gần nhà của mình CA giấu tài sản. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 18/8/2018, bị cáo qua thành phố LX gặp anh Huỳnh Bá N nói dối là tài sản của bị cáo và nhờ anh N bán hoặc cầm cố 03 điện thoại di động các hiệu Iphone 6, Sony Xperia, Samsung J320, 01 máy tính xác tay hiệu Lenovo với tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền bán, cầm cố tài sản từ anh N, bị cáo cho anh N 100.000 đồng, 02 thẻ sim Mobiphone, giấy cầm cố điện thoại di động hiệu Sony Xperia. Bị cáo sử dụng số tiền còn lại chơi game, hát karaoke và tiêu xài. Bị cáo cho người không rõ họ tên 02 thẻ sim điện thoại, còn lại 02 thẻ bị cáo không nhớ nơi cA giữ; vứt xuống cống hộp chạy chương trình điện thoại hiệu Betdonggo.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo Lê Văn P là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị

cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc thực hiện hành vi vào đêm khuya, bẻ gãy camera quan sát để tránh bị phát hiện, nói dối nguồn gốc tài sản khi tiêu thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Theo bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 127/KL.HĐ ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố LX, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 10.628.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo Tr của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động người thân giao nộp số tiền 700.000 đồng bồi thường cho bị hại; bị cáo đầu thú. Cho nên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Huỳnh Bá N có hành vi nhận cầm cố, bán tài sản chiếm đoạt dùm bị cáo; nhận số tiền 100.000 đồng, 02 thẻ sim điện thoại do phạm tội mà có; nhận giấy cầm cố điện thoại di động Sony Xperia do bị cáo cho rồi dùng giấy này chuộc lại điện thoại di động Sony Xperia bán cho ông Huỳnh Tấn A. Ông Nguyễn Hoàng M có hành vi mua điện thoại di động hiệu Iphone 6; ông Nguyễn Văn Tr có hành vi mua điện thoại di động Sony Xperia; bà Trần Thị Bích Ng có hành vi mua 01 laptop hiệu Lenovo. Do ông N, ông A, ông M, ông Tr, bà Ng không biết tài sản cầm cố, bán dùm, mua hoặc được cho là tài sản bị chiếm đoạt, do phạm tội mà có nên trách nhiệm hình sự không đặt ra với các ông, bà N, A, M, Tr, Ng là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Đỗ Tuấn K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 3.500.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng M yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 2.000.000 đồng, bà Trần Thị Bích Ng yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 2.200.000 đồng. Bị cáo chấp nhận tự bồi thường theo yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét bị cáo là người thành niên nên việc bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông K, ông M, bà Ng là phù hợp với quy

định pháp luật. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho ông K 3.500.000 đồng, bồi thường cho ông M 2.000.000 đồng, bồi thường cho bà Ng 2.200.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường của ông A, sau khi giao nộp lại điện thoại Sony Xperia, ông A yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng mà ông A đã bỏ ra mua điện thoại di động này. Xét ông N đã bán điện thoại điện thoại Sony Xperia và sử dụng tiền bán được tiêu xài. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, buộc ông N bồi thường cho ông A 800.000 đồng.

- Riêng ông Nguyễn Văn Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SVANT màu đen, biển số 67B2-241.48 được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Mặc dù, tài sản này được mua trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo nhưng bị cáo thừa nhận đây là tài sản của bị cáo. Vì vậy, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển số 67B2-241.48.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) nón báo hiểm màu đen có viền trắng đỏ; 01 (một) nón kết màu đen có ghi chữ Hollister.

- Đối với số tiền 100.000 đồng mà ông N nhận từ bị cáo, đây là do bán tài sản phạm tội mà có. Cho nên, buộc ông N nộp số tiền 100.000 đồng đã nhận từ bị cáo vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí, bị cáo là hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Huỳnh Bá N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Lê Văn P: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, ngày 22/8/2018 *(ngày hai mươi hai, tháng tám, năm hai nghìn không trăm mười tám)*.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SAVANT màu đen, biển số 67B2-241.48 số khung: RRKWCHSUM5X000016, số máy: VTTJL1P52FMH7000016.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn P: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có viền trắng đỏ và 01 (một) nón kết màu đen có ghi chữ Hollister.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố LX với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX).

- Buộc ông Huỳnh Bá N giao nộp số tiền *100.000 (một trăm nghìn) đồng* vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho ông Đỗ Tuấn K *3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng*.

Tiếp tục tạm giữ số tiền *700.000 (bảy trăm nghìn) đồng* theo Biên lai thu số 0000115 ngày 16/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX để đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Tuấn K.

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng M *2.000.000 (hai triệu) đồng*.

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho bà Trần Thị Bích Ng *2.200.000 (hai triệu, hai trăm nghìn) đồng*.

- Buộc ông Huỳnh Bá N bồi thường cho ông Huỳnh Tấn A số tiền *800.000 (tám trăm nghìn) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tA cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suA quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Bá N phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Đỗ Tuấn K, ông Huỳnh Bá N, ông Huỳnh Tấn A, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Hoàng M, bà Trần Thị Bích Ng, bà Bạch Nguyễn Hồng L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. LX;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp. LX;
- CQTHAHS Công an Tp. LX;
- CQĐT Công an Tp. LX;
- Chi cục THADS Tp. LX;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Loan